

Bản án số: 135/2021/HS-ST

Ngày: 22-10-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 23/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/HSST-QĐ ngày 07/10/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 23/2021/TB-HS ngày 14/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Phan Thanh T1**, sinh năm 1993 tại Bình Dương; thường trú: Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Cư xá Ph thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Thuận H2, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Kim V, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có mặt.

**2. Bùi Thị X**, sinh năm 1998 tại An Giang; thường trú: Ấp Phú Hạ 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ L, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có mặt.

**3. Nguyễn Chí H**, sinh năm 2001 tại Bình Dương; thường trú: Khu phố 3B, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Hồng Q, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:** Ngày 27/11/2020 có hành vi giao cấu với người chưa đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Ngày 20/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có mặt.

**4. Lê Thị Kiều Tr** (tên gọi khác: **L**), sinh năm 2000 tại Bến Tre; thường trú: 255/2 khu phố 2, thị trấn Th, huyện T, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L1 và bà Huỳnh Thị T2; có chồng tên Đặng Hữu L, sinh năm 1997 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:** Ngày 11/10/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương bắt và khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đến ngày 10/4/2021 tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 11/4/2021 thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị bắt khẩn cấp.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có mặt.

**5. Dương Khắc H1**, sinh năm 1995 tại An Giang; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh L2, sinh năm 1970 và bà Võ Thị H3, sinh năm 1973; có vợ tên Trịnh Thị Tr1, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có mặt.

**6. Nguyễn Minh K**, sinh ngày 01/01/2003 (Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0302/ĐT/2021 ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Nguyễn Minh K là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 15/4/2021) tại Bạc Liêu; thường trú: Khóm 13, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 (đã chết) và bà Biện Thị Tr2, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay; có đơn xin vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K:* Ông Nguyễn Văn H5 – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 469 Đại lộ B, phường Ph, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Minh Thuận H2, sinh năm 1968; Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phan Văn T3 và ông Nguyễn Anh T4; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1, Nguyễn Minh K là bạn và đều sử dụng ma túy loại Methamphetamine. T1, Tr và K ở cùng nhau tại phòng trọ số CB14 Cư xá Ph thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/4/2021, K đi làm về hỏi T1 có mua ma túy về sử dụng không cho K góp 100.000 đồng, K đưa tiền cho T1 rồi đi chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H, X đến phòng trọ của T1 chơi, còn H1 đến đây gặp Tr để lấy sim điện thoại nhưng không có Tr ở nhà nên ngồi ngoài cửa phòng trọ chơi. X rủ T1, H góp tiền mua ma túy về sử dụng. X điện thoại cho Tr, Tr nói góp 200.000 đồng và mượn trước tiền của T1 để góp. X góp 150.000 đồng, H góp 200.000 đồng, T1 góp 50.000 đồng và cho Tr mượn 200.000 đồng cùng với 100.000 đồng trước đó K đưa cho T1 để mua ma túy. Tổng số tiền góp được là 700.000 đồng. X điện thoại cho “Nhóc đừ” (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, “Nhóc đừ” hẹn X ở vòng xoay cây xăng K1 để lấy ma túy. T1 điều khiển xe mô tô biển số 61G1-521.23 chở X đi lấy ma túy, khi gần đến nơi X điện thoại báo cho “Nhóc đừ” đến đưa cho X 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy, X trả tiền rồi cả hai quay về phòng trọ của T1. Về đến nơi, T1, X, H lấy số ma túy vừa mua được cùng nhau sử dụng và gọi H1 vào sử dụng chung, H1 đồng ý. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Ch1 (không rõ nhân thân lai lịch, bạn của T1) gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T1, X và H thống nhất cắt từ số ma túy vừa mua được ra 01 gói nhỏ bán cho Ch1. X điện thoại báo cho Tr biết, Tr cũng thống nhất cắt từ số ma túy vừa mua được để bán, K không biết sự việc này. X chia ma túy ra 01 gói nhỏ hàn kín lại đưa cho H, T1 giao xe mô tô biển số 61G1-521.23 cho H và H1 đem gói ma túy đến cầu B thuộc phường U giao cho Ch1 lấy 300.000 đồng. Khi cả hai đi đến khu phố B, phường K thì bị Công an phường K kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Công an phường tiến hành thu giữ ma túy và đưa H1, H về trụ sở,

qua làm việc, cả hai khai nhận ma túy công an thu giữ là của H, X, T1, Tr mua để sử dụng và tách một phần ra bán cho Ch1 với giá 300.000 đồng.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường K tiến hành bàn giao Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1 cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đặng Phan Thanh T1 tại phòng CB14 Cư xá Ph phát hiện trong thùng rác cạnh cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ có 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. T1, X, Tr và K khai nhận là ma túy đã mua về cất giấu sử dụng, khi công an đến khám xét, X bỏ vào thùng rác để giấu. Lực lượng công an lập biên bản khám xét và niêm phong số ma túy trên rồi đưa tất cả về trụ sở Công an phường U làm việc.

Tại trụ sở Công an phường U, Lê Thị Kiều Tr giao nộp cho Công an phường một gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đã Tr cắt ra từ số ma túy đã góp tiền chung cùng với X, T1, K, H, Công an phường lập biên bản tạm giữ và niêm phong. Qua làm việc Tr, T1, K, X đều khai nhận số ma túy công an thu giữ là của Tr, T1, K, X, H góp tiền mua về nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra Tr, K, X, H, H1 còn bán 01 gói ma túy cho đối tượng tên Ch1 (không rõ nhân thân lai lịch, bạn của T1) với giá 300.000 đồng. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ của H, H1); 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ tại phòng trọ của T1) và 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Tr).

- 01 xe mô tô biển số 61G1-521.23, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, số khung: RLCUE1710GY074541, số máy: 1FC00YV1 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-521.23.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu trắng đen của Tr; 01 điện thoại di động Vivo 1819 của X; 01 điện thoại di động Vivo V2026 của H1; 01 điện thoại di động Vivo Rom màu đen của T1 và 01 điện thoại Ipass Samsung.

Bản kết luận giám định số 178/MT-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng (thu giữ tại phòng trọ của T1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,4361 gam.

Bản kết luận giám định số 179/MT-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng (thu giữ

của H và H1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2691 gam.

Bản kết luận giám định số 180/MT-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng (thu giữ của Tr) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5959gam.

Bản Cáo trạng số 161/CT-VKS.TU ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Khắc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- + Xử phạt bị cáo Đặng Phan Thanh T1 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với Đặng Phan Thanh T1 là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo Bùi Thị X mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với Bùi Thị X là từ 04 năm đến 05 năm tù.

- + Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều Tr mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với Lê Thị Kiều Tr là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Chí H là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Khắc H1 mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 và Chương XII Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy 2,0474 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu trắng đen của Lê Thị Kiều Tr; điện thoại di động Vivo màu tím của Bùi Thị X và điện thoại di động Vivo màu đen của Đặng Phan Thanh T1;

+ Trả lại cho ông Đặng Minh Thuận H2 01 xe mô tô Yamaha Sirius RC 61G1-521.23 màu xám đen, số khung: RLCUE1710GY074541 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61G1-521.23;

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Phan Thanh T1 chứng minh nhân dân, thẻ ATM ngân hàng ACB, giấy phép lái xe hạng C, giấy phép lái xe hạng A1 và giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe đều mang tên Đặng Phan Thanh T1;

+ Trả lại cho bị cáo Dương Khắc H1 điện thoại di động Vivo màu ghi; trả lại cho bị cáo Bùi Thị X chứng minh nhân dân mang tên bị cáo và 01 thẻ ATM ngân hàng ACB; trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí H điện thoại Ipad Samsung.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K vắng mặt tại phiên tòa và có bản luận cứ bào chữa:* Thống nhất với tội danh, điều khoản và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với Nguyễn Minh K. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0302/ĐT/2021 ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của bị cáo K là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 15/4/2021. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Minh K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1 đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh K và người bào chữa cho bị cáo K là ông Nguyễn Văn H5 có đơn xin vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo có mặt tại phiên tòa đồng ý xét xử vắng mặt bị cáo K và những người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Minh K, người bào chữa cho bị cáo K là ông Nguyễn Văn H5 và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 290, 291, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai của các bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tất cả các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang, vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 10/4/2021, Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1 có hành vi tàng trữ 0,2691 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho đối tượng tên Chương (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngày 11/04/2021, Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Nguyễn Minh K có hành vi tàng trữ trái phép 2,032 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi của các bị cáo Đặng Phan Thanh

T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Dương Khắc H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có được tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo làm căn cứ áp dụng mức hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo X là người đề xướng, rủ rê các bị cáo T1, Tr, H góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy, T1 có vai trò giúp sức cho X, sử dụng xe mô tô của mình chở X đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch bán ma túy cho Ch1 (không rõ nhân thân, lai lịch), đồng thời sử dụng nơi ở của T1 để tàng trữ ma túy. X, H, H1, Tr biết và đồng ý bán ma túy cho Chương; H và H1 trực tiếp đi giao ma túy bán cho Ch1. Bị cáo Tr đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương bắt ngày 11/10/2020 và khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng đến ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2021 vẫn tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, các bị cáo T1, X, Tr phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Nguyễn Minh K khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do đó cần phải áp dụng Chương XII Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các T1, X, Hà, Tr và H1 là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo K là chưa phù hợp.



[9] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 2,0474 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu trắng đen; điện thoại di động Vivo 1819 và điện thoại di động Vivo Rom màu đen là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius RC 61G1-521.23 màu xám đen, số khung: RLCUE1710GY074541 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61G1-521.23 của ông Đặng Minh Thuận H2, ông H2 không biết bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho ông Hòa.

- Đối với điện thoại Ipad Samsung của bị cáo H; chứng minh nhân dân, thẻ ATM ngân hàng ACB, giấy phép lái xe hạng C, giấy phép lái xe hạng A1 và giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe đều mang tên Đặng Phan Thanh T1 của bị cáo T1; điện thoại di động Vivo màu ghi của bị cáo H1; chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM ngân hàng ACB của bị cáo X không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Dương Khắc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### *1. Về trách nhiệm hình sự:*

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Phan Thanh T1** 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **04 (Bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị X** 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kiều Tr** 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H** 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Dương Khắc H1 02 (Hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

1.6 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

*2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 2,0474 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong các bì thư niêm phong có ghi số 178/PC09, 179/PC09 và 180/PC09 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen viền màn hình trắng, số imei 358666170454256; điện thoại di động Vivo màu tím và điện thoại di động Vivo màu đen;

+ Trả lại cho ông Đặng Minh Thuận H2 01 xe mô tô Yamaha Sirius RC 61G1-521.23 màu xám đen, số khung: RLCUE1710GY074541 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61G1-521.23;

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Phan Thanh T1 chứng minh nhân dân, thẻ ATM ngân hàng ACB, giấy phép lái xe hạng C, giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe đều mang tên Đặng Phan Thanh T1;

+ Trả lại cho bị cáo Dương Khắc H1 điện thoại di động Vivo màu ghi;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí H điện thoại Ipad Samsung màu xám đen;

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thị X chứng minh nhân dân mang tên bị cáo và 01 thẻ ATM ngân hàng ACB.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Đặng Phan Thanh T1, Bùi Thị X, Lê Thị Kiều Tr, Nguyễn Chí H, Dương Khắc H1, Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**